TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HS-ST
Ngày 30/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương

Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng –Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Mạnh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Văn Q –Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 04/10/1985, tại tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn 11 TV, xã QM, huyện T, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn M (Đã chết) và bà Lương Thị O - trú tại: thôn 11 TV, xã QM, huyện T, tỉnh Yên Bái; Có vợ là Hoàng Thị Quỳnh T, sinh năm 1990 – Trú tại: xã QM, huyện T và có 01 con sinh năm 2019. Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 01/3/2013 bị Công an huyện Tr, tỉnh Yên Bái xử phạt hành chính bằng tiền về hành vi đánh bạc, đến nay chưa thi hành.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái – Có mặt tại phiên tòa.

- *Những người làm chứng*:

+ Khuất Văn D, sinh năm 1993 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 3, xã QM, huyện T, tỉnh Yên Bái.

+ Lê Minh H, sinh năm 1992 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn TV, xã QM, huyện T, tỉnh Yên Bái.

- *Người chứng kiến:* Ông Trần Văn K, sinh năm 1966- Có mặt.

Địa chỉ: Thôn AT, xã KT, huyện T, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dụng vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 20/6/2019, tổ công tác Cảnh sát điều tra Công an huyện T, đi làm nhiệm vụ tại tuyến đường liên xã QM đi KT, tại địa phận Thôn KB, xã KT, huyện T, phát hiện Bùi Văn Q trú tại: Thôn 11 TV, xã QM, huyện T, Khuất Văn D- Trú tại: Thôn 3, xã QM, huyện T, Lê Minh H- Trú tại:Thôn TV, xã QM, huyện T, có biểu hiện nghi vấn, tiến hành kiểm tra, thấy tổ công tác 03 đối tượng bỏ chạy nhưng bị bắt giữ, cả ba đối tượng đều khai nhận đang thực hiện việc mua bán ma túy, cơ quan điều tra lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ của Bùi Văn Q 01 gói nilon màu xanh được buộc túm bên trong có 02 gói nilon màu trắng được hàn túm một đầu, bên trong các gói nilon màu trắng đều chứa chất bột nén màu trắng do Q tự giác nhặt lên và giao nộp cho tổ công tác khi bỏ chạy đã vứt xuống ven đường; số tiền 107.000đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG; 01 xe mô tô BKS: 21V8.0337;

Thu giữ của Lê Minh H 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA;

Thu giữ của Khuất Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; 100.000đồng; 01 xe mô tô BKS 19U1.0367.

Cùng ngày cơ quna điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Văn Q. Kết quả không phát hiện, thu giữ tài liệu đồ vật gì liên quan.

Tại kết luận giám định số 149/GĐMT ngày 29/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã kết luận:

- Chất bột nén màu trắng thu giữ của Q có tổng khối lượng là 0,098 gam, lấy 0,06 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy loại Heroine. (Không hoàn lại đối tượng giám định.)

Tại kết luận giám định số 158/KLGĐ ngày 28/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã kết luận: Toàn bộ số tiền 207.000 đồng gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành.

Quá trình điều tra Q khai nhận: Bản thân là người nghiện Heroine, ngày 20/6/2019 một mình đi ra chợ ga thuộc phường HH, thành phố YB tìm mua Heroine để sử dụng. Tại đây Q gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi, qua nói chuyện biết người này cũng nghiện Heroine, nên Q hỏi mua được 01 tép heroine với giá 200.000đồng, Q đem về nhà chia thành 02 tép nhỏ, đến khoảng 17 giờ cùng ngày khi đang ở nhà thì Lê Minh H là đối tượng cùng nghiện heroine quen biết nhau từ trước gọi điện hỏi mua 02 tép Heroine. Sẵn có Heroine vừa mua được và muốn bán kiếm lời, Q nói với H còn 02 tép và bán 01 tép với giá 200.000đồng còn 01 tép heroine Q để sử dụng, H đồng ý mua và hẹn Q đến khu vực đường lên thác nước thuộc thôn KB, xã KT, huyện T để mua bán Heroine, Q mang theo 02 tép Heroine buộc túm trong mảnh nilon màu xanh đi đến chỗ hẹn, đến nơi Q gặp H đi cùng D. D đưa cho Q 100.000đồng, Q thấy vẫn còn thiếu 100.000đồng nữa, chưa kịp hỏi thì bị tổ công tác Công an huyện T phát hiện, nên Q bỏ chạy và vứt gói Heroine đang cầm trên tay xuống đường, nhưng ngay sau đó bị bắt giữ cùng toàn bộ tang vật.

Tại cơ quan điều tra D, H khai nhận. Do cùng là người nghiện Heroine, nên H đã gọi điện hỏi mua Heroine của Bùi Văn Q về sử dụng, sau khi thỏa thuận mua bán Heroine với Q, H và D thống nhất mỗi người góp 100.000đồng mua Heroine, H đưa cho D 100.000đồng và bảo D đứng ra mua bán Heroine với Q, khi cả hai gặp Q, D đưa 100.000đồng cho Q, nhưng còn 100.000đồng nữa chưa kịp đưa thì bị cơ quan điều tra

phát hiện và bắt giữ cùng toàn bộ tang vật. Quá trình điều tra xác định, ngoài lần mua trên thì D và H không mua lần nào khác của Q, lời khai của H và D phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng và phù hợp lời khai của Bùi Văn Q.

Về vật chứng vụ án:

Đối với số tài sản, đồ vật, quá trình điều tra, xác định không liên quan đến vụ án, đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp gồm: Trả lại cho Lê Minh H 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA; trả lại cho Khuất Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; 01 xe mô tô nhãn hiệu HANAMOTO BKS- 19U1. 0367; Trả lại cho Nguyễn Thanh H 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave S màu đỏ, đen BKS-12V8. 0337.

Đối với số vật chứng thu giữ gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen; 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước có ghi "Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang tại thôn KB, xã KT, huyện T ngày 20/6/2019 sau khi đã trích mẫu giám định"; 03 mảnh ni lon; số tiền 207.000đồng, chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKSTY ngày 07/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo: Bùi Văn Q về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Q đã khai báo thành khẩn, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như bản cáo trạng của Đại diện Viện kiểm sát huyện T, tỉnh Yên Bái là đúng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 20/6/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xám đã cũ. Trả lại cho bị cáo số tiền 7.000 đồng.

- Tịch thu tiêu huỷ: 03 mảnh nilon; 0,038 gam Heroine đựng trong 01phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành.

Về án phí và quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng. Lời khai nhận của bị cáo còn được chứng minh bởi biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 20/6/2019 Tại thôn KB, xã KT, huyện T, Bùi Văn Q đã có hành vi bán trái phép 01(Một) gói Heroine cho Khuất Văn D với giá 200.000đồng thì bị bắt quả tang, thu giữ của Q 02 gói Heroine có tổng khối lượng là 0,098 gam.

Xét bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị nhà nước cấm mua bán, có tác hại lớn đến sức khỏe con người và là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác trong xã hội, nhưng để kiếm lời bất chính bị cáo đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, xâm phạm đến tình hình trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần phải có một hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo Q có nhân thân xấu, là người nghiện ma túy. Có một tiền sự, ngày 01/3/2013 bị Công an huyện TT, tỉnh Yên Bái xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, nhưng chưa chấp hành, do Q thường xuyên đi làm ăn xa không có mặt ở địa phương. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo có ông nội là người có công với nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, có Bác ruột là liệt sỹ, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp pháp luật.

Từ những nhận định trên, trên cơ sở xem xét toàn diện tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000đồng. Xét thấy,bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Các đối tượng khác:

- Đối với Lê Minh H và Khuất Văn D, đều là người nghiện chất ma túy, ngày 20/6/2019 cả hai góp tiền mỗi người 100.000 đồng, mua ma túy của Q. Cơ quan điều tra đã làm rõ hành vi của H và D chưa cấu thành tội phạm nên đã xử phạt vi phạm hành chính đối với H và D là phù hợp.

- Đối với người đàn ông bán Heroine cho Q ngày 20/6/2019, theo lời khai của Q. Quá trình điều tra, xác minh, không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể, nên không có căn cứ để xử lý, nếu có căn cứ đầy đủ sẽ được xử lý trong vụ án khác là phù hợp.

[6] Về vật chứng:

- Đối với số tiền 207.000đồng đựng trong 02 phong bì niêm phong do Công an tỉnh Yên Bái phát hành, trong đó có 7.000đồng được xác định là tài sản của bị cáo, không liên quan đến vụ án và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xám đã cũ là vật chứng của vụ án, cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Trả lại cho bị cáo số tiền 7.000đồng.

- Đối với 03 mảnh nilon; 0,038 gam Heroine đựng trong 01phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, là vật chứng của vụ án, nhưng không có giá trị sử dụng và cấm lưu hành nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Toàn bộ vật chứng nêu trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện T ngày 07/10/2019.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

2. Về điều luật áp dụng:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Q 02 (Hai) năm 06(Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 20/6/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,b,c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 03mảnh nilon; 0,038 gam Heroine đựng trong 01phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 200.000đồng (Hai *trăm ngàn đồng chẵn*) đựng trong 02 phong bì do Công an tỉnh Yên Bái phát hành và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xám đã cũ.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 7.000đồng *(Bảy ngàn đồng chẵn)*

Toàn bộ số vật chứng nêu trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện T ngày 07/10/2019.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Bùi Văn Q phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- THA hình sự (2);
- Lưu hồ sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Phương